

Bản án số: 34/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 17-5-2022

Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thanh Nhàn

2. Bà Trần Thanh Hoa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thanh Thuý - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa:**

Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 143/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 03 năm 2022 về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/4/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị K, sinh năm 1985 (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Võ Văn M, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Đ 1, xã V, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 11/3/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị K trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà K với ông M tổ chức lễ cưới năm 2001, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Sau khi cưới bà K sống với gia đình bên chồng tại ấp Đập Đá 1, xã Vĩnh Phong được một thời gian đầu nhưng sau đó vợ chồng đi làm thuê. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cự cãi, bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng sống ly thân nhiều năm, vợ chồng bà K, ông M sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nay bà K yêu cầu ly hôn với ông M.

- *Về con chung*: Bà K xác định trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung tên là Võ Thành S, giới tính nam, sinh ngày 18/6/2002 và Võ Thị Mỹ T, giới tính nữ, sinh ngày 04/10/2005. Đối với con chung là Võ Thành S đã trưởng thành bà K không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Võ Thị Mỹ T hiện đang chung sống với ông M và mẹ anh M tại ấp Đập Đá 1. Nay bà K thống nhất giao cháu T cho ông M tiếp tục nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Bà K xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Bà K xác định vợ chồng không nợ ai.

*Bị đơn ông Võ Văn M trình bày:*

Bà K yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật, các con chung hiện nay đều chung sống tại gia đình ông thuộc ấp Đập Đá 1, xã Vĩnh Phong, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu:*

*Về thủ tục tố tụng*: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự

*Về nội dung vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thị K và ông Võ Văn M. Về con chung đề nghị giao cháu Võ Thị Mỹ T, giới tính nữ, sinh ngày 04/10/2005 cho ông M nuôi dưỡng, bà K không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và không nợ ai nên đề nghị không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn ông M có đơn xin vắng mặt phiên tòa nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông M.

[2] *Quan hệ pháp luật tranh chấp*: Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án*: Bà K, ông M chung sống với nhau vào năm 2001, ông bà chung sống là tự nguyện và không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn, quá trình chung sống không đến Ủy ban nhân dân có thẩm quyền để đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 của Luật hôn nhân và Gia đình thì không làm phát sinh quyền và nghĩa

vụ giữa vợ, chồng. Nay có mâu thuẫn và bà K yêu cầu ly hôn với ông M nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thị K và ông Võ Văn M.

[4] *Về con chung*: Bà K, ông M xác định trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung tên là Võ Thành S, giới tính nam, sinh ngày 18/6/2002 và Võ Thị Mỹ T, giới tính nữ, sinh ngày 04/10/2005. Đối với con chung là Võ Thành S đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà K thống nhất giao cháu T cho ông M nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy nguyện vọng của cháu Trần mong muốn được chung sống với cha và bà nội, chính quyền địa phương xác nhận cháu T đang chung sống với cha và bà nội cuộc sống được đảm bảo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81 (*quy định về việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn*) của Luật hôn nhân và gia đình 2014 nên giao cháu Võ Thị Mỹ T, giới tính nữ, sinh ngày 04/10/2005 cho ông M nuôi dưỡng, bà K không cấp dưỡng nuôi con. Bà K có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và xác định không thiếu nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ, nguyên đơn bà K chịu toàn bộ.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 9, Điều 14, Điều 53, Điều 57, của Luật Hôn nhân và gia đình 2014; các Điều 6, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thị K và ông Võ Văn M.

2. Về con chung: Giao cháu Võ Thị Mỹ T, giới tính nữ, sinh ngày 04/10/2005 cho ông M nuôi dưỡng, bà K không phải cấp dưỡng nuôi con. Bà K có quyền tới

lui thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

**3. Về tài sản chung và nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và không thiếu nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**4. Án phí sơ thẩm:** Bà K chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003797 ngày 17/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận. Bà K không phải nộp thêm.

**5. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.** Bị đơn ông M vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã Vĩnh Phong;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Phụng**